

LỊCH KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1
Năm học 2023-2024

Thứ	Buổi	Khối 12					Khối 11					Khối 10					Ghi chú
		Môn	Thời gian	Giờ phát đề cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài	Giờ thu bài	Môn	Thời gian	Giờ phát đề cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài	Giờ thu bài	Môn	Thời gian	Giờ phát đề cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài	Giờ thu bài	
2 (30/10)	Sáng	VĂN	90p	7 giờ 15	7 giờ 20	8 giờ 50	NGHỈ HỌC					VĂN	90p	7 giờ 15	7 giờ 20	8 giờ 50	
		LÝ	45p	9 giờ 10	9 giờ 15	10 giờ 00						SỬ	45p	9 giờ 10	9 giờ 15	10 giờ 00	
												LÝ	45p	10 giờ 20	10 giờ 25	11 giờ 10	
	Chiều	TOÁN	90p	14 giờ 15	14 giờ 20	15 giờ 50	VĂN	90p	14 giờ 15	14 giờ 20	15 giờ 50	NGHỈ HỌC					
		ANH	45p	16 giờ 10	16 giờ 15	17 giờ 00	SỬ	45p	16 giờ 10	16 giờ 15	17 giờ 00						
3 (31/10)	Sáng	NGHỈ HỌC					TOÁN	90p	7 giờ 15	7 giờ 20	8 giờ 50	TOÁN	90p	7 giờ 15	7 giờ 20	8 giờ 50	
							ANH	60p	9 giờ 10	9 giờ 15	10 giờ 15	ANH	60p	9 giờ 10	9 giờ 15	10 giờ 15	
							LÝ	45p	10 giờ 35	10 giờ 40	11 giờ 25	THIẾT KẾ CN	45p	10 giờ 35	10 giờ 40	11 giờ 25	
	Chiều	ĐỊA	45p	14 giờ 15	14 giờ 20	15 giờ 5	ĐỊA	45p	14 giờ 15	14 giờ 20	15 giờ 5	ĐỊA	45p	14 giờ 15	14 giờ 20	15 giờ 5	
		GDCD	45p	15 giờ 25	15 giờ 30	16 giờ 15	GDKTPL	45p	15 giờ 25	15 giờ 30	16 giờ 15	GDKTPL	45p	15 giờ 25	15 giờ 30	16 giờ 15	
4 (1/11)	Sáng	HÓA	45p	7 giờ 15	7 giờ 20	8 giờ 05	HÓA	45p	7 giờ 15	7 giờ 20	8 giờ 05	HÓA	45p	7 giờ 15	7 giờ 20	8 giờ 05	
		SINH	45p	8 giờ 25	8 giờ 30	9 giờ 15	SINH	45p	8 giờ 25	8 giờ 30	9 giờ 15	SINH	45p	8 giờ 25	8 giờ 30	9 giờ 15	
		SỬ	45p	9 giờ 35	9 giờ 40	10 giờ 25											
	Chiều	NGHỈ HỌC					TIN	45p	14 giờ 15	14 giờ 20	15 giờ 5	TIN	45p	14 giờ 15	14 giờ 20	15 giờ 5	
							CN CƠ KHÍ	45p	15 giờ 25	15 giờ 30	16 giờ 15	CN TRỒNG TRỌT	45p	15 giờ 25	15 giờ 30	16 giờ 15	
5 (2/11)	Sáng	TIN	45p	Tiết 2			HỌC BÌNH THƯỜNG					HỌC BÌNH THƯỜNG					Thi tại lớp
		CÔNG NGHỆ	45p	Tiết 3													

Ghi chú: Học sinh có mặt: Buổi sáng: 7h00; Buổi chiều: 14h00